

# Những Từ Đầu Tiên

hoạch định giáo dục

Những người giúp soạn thảo Giáo Trình

Portland Community College:  
Christyn Dunderf, Ph.D.

Oregon Center for Career Development  
in Childhood Care and Education:  
Sharon Griffith, Project Assistant

Multnomah County Library:  
Renea Arnold, Early Childhood Resources  
Senior Program Development Specialist

Leslie Celestin, Mentoring Project Coordinator

Oregon Child Development Coalition:  
Dawn Holden

Tổ Chức Hành Động Cộng Đồng quận Washington:  
Jeanne McNasser

Mt. Hood Community College, Early Childhood Education Program:  
Sally Skelding, Instructor of Early Childhood Education

Hoạch Định Dạy Những Từ Đầu Tiên này thực hiện được nhờ hỗ trợ hào phóng từ *Dự Án cho Trẻ Thơ* của John & Betty Gray thuộc Hội Cộng Đồng Oregon và theo Sắc Luật về Cơ Hội Học Tập Sớm (Early Learning Opportunities Act) của Ban Dịch Vụ Sức Khỏe và Nhân Sự (Department of Health and Human Services).

## Mục đích phần này

Đến cuối phần này quý vị sẽ:

- Hiểu tầm quan trọng của việc giúp trẻ em học ngôn ngữ thứ nhất và tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai.
- Học cách giúp các em có ngôn ngữ thứ nhất không phải là tiếng Anh cảm thấy an toàn và thoải mái để dễ học Anh ngữ hơn.
- Tìm hiểu cách khuyến khích phát triển diễn đạt.
- Tìm hiểu cách khuyến khích phát triển đọc và viết.
- Học cách liên kết những gì xảy ra tại nhà của trẻ em với những gì quý vị thực hiện trong môi trường chăm sóc và giáo dục khi các em còn thơ ấu.
- Học bốn hành động mà quý vị có thể thực hiện ngay trong chương trình của mình.

## Thực tập suy nghĩ

Hãy nghĩ về thời điểm nào đó trong cuộc đời mình, khi người khác không hiểu ý quý vị muốn nói gì. Có thể là do khác biệt ngôn ngữ, khó nghe, hoặc yếu tố khác. Kể cho một người khác nghe về điều mình đã trải qua.

## Học nói song ngữ

### *Đôi điều về lịch sử song ngữ*

Có rất rất rất nhiều người trên thế giới nói được hai thứ tiếng.

Theo ước tính, hiện nay tại Hoa Kỳ có đến 176 sinh ngữ ([www.ethnologue.com](http://www.ethnologue.com)).

Thống Kê Dân Số năm 2000 cho thấy 6.3% cư dân Hoa Kỳ biết tiếng Anh và ít nhất một ngôn ngữ khác.

Tại Oregon, 322,331 người từ 5 tuổi trở lên cho biết họ có thể nói thứ tiếng khác Anh ngữ, và khoảng một nửa trong số đó khai rằng họ nói tiếng Anh chưa thật giỏi.

Nhiều nơi trên thế giới (hiện tại và suốt trong lịch sử) luôn luôn đòi hỏi hoặc cần có người thành thạo song ngữ.

- Tiếng Pháp là ngôn ngữ chính thức của Mali ở Phi Châu (một quốc gia có 40 sinh ngữ),
- Tiếng Tây Ban Nha là ngôn ngữ chính thức của Guatemala (một quốc gia có 54 sinh ngữ).
- Hai thí dụ đáng kinh ngạc: Nam Dương với ngôn ngữ chính thức là tiếng Nam Dương (Indonesia), và ước tính có 726 sinh ngữ; Papua New Guinea, một quốc gia có 600 đảo, 3 ngôn ngữ chính thức (Hiri Motu, Tok Pisin và tiếng Anh) và 823 sinh ngữ ([www.ethnologue.com](http://www.ethnologue.com))!

Cần có những người biết hai thứ tiếng trong nhiều lĩnh vực việc làm (tiếp thị, doanh thương, dịch vụ khách hàng, dịch vụ tòa án, Dịch Vụ Xã Hội cho các cộng đồng nhập cư gần đây).

Nói được nhiều hơn một ngôn ngữ sẽ có ảnh hưởng tích cực đến cách phát triển và hoạt động của bộ não.

## Học nói song ngữ

### Giai đoạn I: Nếu tôi cứ tiếp tục nói thì có thể mọi người sẽ hiểu tôi muốn nói gì.

Khi đứa trẻ đã biết một ngôn ngữ đi đến nơi mà người ta nói thứ tiếng khác thì em vẫn có khuynh hướng tiếp tục dùng ngôn ngữ đầu tiên của mình.

Đôi khi người lớn sẽ nói những điều đại loại như «Dễ thương quá nhỉ, cháu nhỏ này chẳng biết là tôi không nói thứ tiếng của nó».

Có thể các em bé vẫn chưa biết cách nói chậm hơn hoặc ra dấu bằng tay.

### Giai đoạn II: Giao tiếp không dùng lời nói.

Đa số trẻ em học ngôn ngữ thứ hai thường có một thời kỳ giống như là im lặng, không nói ngôn ngữ đầu tiên hoặc ngôn ngữ mới.

Các em vẫn còn giao tiếp bằng thái độ, cử chỉ, và v.v...

Thời kỳ này chỉ kéo dài một hoặc hai ngày đối với một vài trẻ nhỏ, và có thể lâu đến cả năm đối với những em khác.

Có thể đã có người nói những điều đại loại như «Thiệt là lạ hết sức. Mấy tháng nay nó chẳng nói tiếng nào, rồi bây giờ lại nói mãi không ngừng».

Trong khi im lặng, các em quan sát và lắng nghe, cố gắng hiểu các quy tắc của ngôn ngữ mới và mối liên quan với ngôn ngữ đầu tiên.

### **Giai đoạn III: Áp dụng các phương thức hoặc thói quen diễn đạt.**

Nếu đi đến quốc gia khác thì quý vị muốn học nói những gì? Phòng vệ sinh ở đâu? Cái này giá bao nhiêu? Có thể xem đó là ngôn ngữ «thiết yếu».

Tương tự, khi trẻ con học nói ngôn ngữ thứ hai, các em thường bắt đầu từ những câu (hay phương thức diễn đạt) cần để «tồn tại».

- Xin chào!
- Chào buổi sáng!
- Được không?
- Sức khỏe thế nào?
- Công việc ra sao?
- Đây là cái gì vậy?
- Con muốn... (có thể chỉ cần trở vào đồ vật).

### **Giai đoạn IV: Ngôn ngữ phong phú**

Ngôn ngữ trở thành «phong phú» khi trẻ em bắt đầu gộp chung các công thức ngôn ngữ với nhau. Công thức sẽ rất hữu ích khi các em «khám phá» ra là có thể dùng chung với từ ngữ khác.

- Con muốn ... ăn trưa ... vào phòng vệ sinh ... đồ chơi ... má của con, v.v...
- Nào mình chơi ... nhà ... khối ... trên đu ... với nhau.

Đến cuối giai đoạn này, lời nói của trẻ con ít khi liên quan tới công thức, vì các em kết hợp từ ngữ theo những cách vô tận.

**Nói «sai».**

Trẻ con «nói sai» khi học ngôn ngữ thứ hai là điều rất bình thường. Chẳng hạn ở đầu câu các em dùng ngôn ngữ thứ nhất, nhưng cuối câu lại là từ của ngôn ngữ thứ hai.

Cần nhớ là khi học ngôn ngữ thứ hai thì trẻ thơ vẫn còn học ngôn ngữ thứ nhất.

Nói sai do kết hợp ngôn ngữ cũng là lỗi mà trẻ con thường có ở độ tuổi này. Thí dụ: các em bốn và năm tuổi nói tiếng Anh có thể nói sai như «I runned» (Con đã chạy-chia động từ sai). «That's mines» (Cái đó của con-sai số nhiều). «It's pinkleish» (Màu hồng tái-sai từ) (vật gì đó màu hồng lợt).

**Giai đoạn V: Dùng ngôn ngữ để suy nghĩ.**

Có thể cần đến vài năm để trẻ em và người lớn «suy nghĩ» bằng ngôn ngữ thứ hai (giải quyết thông tin ở mức nhận thức).

Không cần phải dạy những gì các em đã biết trong ngôn ngữ thứ nhất. Trẻ con chỉ cần học từ ngữ mới để diễn tả ý niệm. Thí dụ: nếu đã hiểu khái niệm lớn, lớn hơn, lớn nhất bằng tiếng Tây Ban Nha thì chỉ cần học từ ngữ tiếng Anh dùng nhận biết khác biệt về kích thước.

## Khuyến khích trẻ song ngữ học nói

Nên suy nghĩ những cách khuyến khích trẻ con học nói trong nhiều giai đoạn Phát Triển Song Ngữ. Nên nhớ là cách thức dùng cho giai đoạn này cũng có thể rất phù hợp cho các giai đoạn khác.

### Giai đoạn 1: Trẻ em tiếp tục nói bằng thứ tiếng của mình.

- **Hết sức cố gắng hiểu ý.**  
Dẫn cho quý vị chẳng hiểu gì thì cũng nên học chút ít từ ngữ thiết yếu trong ngôn ngữ đầu tiên của các em.
- **Nói bằng tay**  
Dùng cử chỉ. Trỏ vào vật. Diễn tả bằng nét mặt. Dùng dáng điệu. Giúp các em hiểu ý quý vị muốn nói bằng những biểu lộ không dùng lời.
- **«Học» bằng cách «hành»**  
Dùng bài hát hay vần điệu hoặc trò chơi phối hợp cử động cơ thể với ngôn ngữ. Điều này giúp trẻ em có thêm liên tưởng cụ thể đến (các) từ ngữ mới.
- **Tiến bước nhờ bạn học giúp đỡ**  
Các em nào học nói tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai sẽ có thể giúp đỡ nhau học tập và hoàn thành những yêu cầu trong ngày.

Nên cho những em nào nói chung ngôn ngữ vào cùng một lớp. Nếu không thể được thì nên sắp xếp cho các em nói chung ngôn ngữ có thì giờ gặp nhau mỗi ngày.

Nếu quý vị điều hành nơi giữ trẻ tại gia và có một em nói ngôn ngữ khác thì nên nhận thêm học sinh khác nói cùng ngôn ngữ (cha mẹ của trẻ đầu tiên có thể giúp đỡ).



## Chọn và áp dụng hành động: Lập danh sách từ ngữ

Lập danh sách những từ thông dụng, hữu ích từ quốc ngữ của trẻ em.

- Khi trẻ con càng lớn thì danh sách càng dài hơn. Nhờ vậy quý vị học được một ít ngôn ngữ của trẻ - đó là cách cho thấy mình tôn trọng nền văn hóa của các em.

Anh Ngữ	Tây-Ban-Nha	Việt Ngữ
Bathroom	baño ( <b>ban</b> -yo)	Phòng vệ sinh (fong-veh-sing)
Hello	hola ( <b>o</b> -la)	Xin chào (sin-chiao)
Tired	sueño ( <b>swain</b> -yo)	Mệt (met)
Mother	madre ( <b>ma</b> -dray)	Mẹ (mer)
Father	padre ( <b>pa</b> -dray)	Cha (cha)
Outside	afuera (ahf- <b>wear</b> -a)	Ngoài (ngo-i)
Thirsty	sed (said)	Khát (khat)
Hungry	hambre ( <b>ahm</b> -bray)	Đói (doy)
Goodbye	adiós (a-dee- <b>ohs</b> )	Tạm biệt (tam-bee-it)
Water	agua ( <b>ah</b> -gwa)	Nước (nwu-ok)
Diaper	pañal (pan- <b>yal</b> )	Tã (ta)
Hot	caliente (cal-ee- <b>in</b> -tay)	Nóng (nong)
Cold	frío ( <b>free</b> -o)	Lạnh (lang)
Bottle	biberón (bee-bah- <b>rone</b> )	Chai (cha-ee)



## **Chọn và áp dụng hành động: Bài hát và vần điệu về hành động**

Lập danh sách những bài hát và vần điệu phối hợp hành động với từ ngữ tiếng Anh tương ứng (Thí dụ: «Head, Shoulders, Knees and Toes»- Đầu, vai, đầu gối, ngón chân).

Ghi chú lại những bài hát và vần điệu mà mình học được trong buổi huấn luyện.

## Giai đoạn 2: Giao tiếp không dùng lời nói

- **Tạo «khung cảnh an toàn».**

Trẻ em học ngôn ngữ thường chơi đùa một mình với những trò như câu đố, xếp hình (Lego), chuỗi hạt và bột nặn vì điều này làm các em cảm thấy mình thành thạo mà không cần trò chuyện.

Chơi một mình tạo được «khung cảnh an toàn» nhằm tránh sự căng thẳng vì không thể trò chuyện với những em khác, và để nghỉ ngơi.

- **Duy trì hoạt động thường lệ.**

Những thói quen trong cả ngày (ăn sáng, rửa tay, đánh răng, sinh hoạt theo nhóm, đùa giỡn tự do, vui chơi ngoài trời) giúp trẻ em tiếp thu ngôn ngữ thông qua quan sát và tìm tòi.

Các em có thể tiếp nhận «tín hiệu» không dùng lời nói của người chăm sóc và của trẻ khác để biết kế tiếp sẽ là điều gì.

## Giai đoạn 3: Dùng thói quen diễn đạt

- **Đó là trò chơi của trẻ em.**

Chơi đùa với bạn đồng lứa nói tiếng Anh là cách tốt nhất để trẻ con không biết tiếng bản xứ học ngôn ngữ. Học theo cách này rất vui và tự nhiên. Trẻ em rất muốn giao tiếp!!

Có lẽ quý vị phải giúp kết bạn, vì có thể những em nói tiếng Anh sẽ không lôi kéo các bạn không nói vào trò chơi. Thí dụ: nếu các em sẽ ngồi theo ghế mang tên mình để ăn vặt thì nên sắp xếp từ trước sao cho trẻ học Anh ngữ ngồi kế người bạn thân thiện, nói nhiều, có quốc ngữ là tiếng Anh.

- **Lập lại, lập lại nữa, lập lại mãi!**

Cách học đơn giản hóa và lập đi lập lại sẽ giúp học được vài từ và câu mới trong mỗi lần. («Con có thích phômai không? Cô thích phômai. Con có muốn ăn thử phômai không? Con thích phômai đó chứ?»– có thể nói thường xuyên trong bữa ăn.)

- **Chậm và nhẹ nhàng!**

«Doyouwannagotothebathroom?» nghe như một từ dài dằng dặc đối với trẻ nhỏ chưa quen lắm với Anh ngữ. Hãy nói chậm rãi, phát âm tốt nhằm giúp các em nghe rõ những khác biệt giữa âm thanh và từ ngữ. Không cần phải nói lớn hơn bình thường hay la to.

- **Hát.**

Hát là cách tuyệt vời để trẻ con luyện tập với âm sắc tiếng Anh. Những bài hát đơn giản và lời ru sẽ giúp trẻ thơ và trẻ mới chập chững làm quen với nhịp điệu ngôn ngữ (nhện nhỏ xíu xiu (itsy bitsy spider), bánh bự (patty cake)) và cũng cần thiết cho các em ở độ tuổi lớn hơn.

Đối với người chăm sóc không nói tiếng Anh, cho trẻ con nghe bài hát Anh ngữ qua băng cassette có thể giúp các em quen thuộc hơn với ngôn ngữ, cả khi chính bản thân họ không thoải mái khi nói thứ tiếng đó.

- **Khởi đầu từ điều nhỏ.**

Đối với trẻ em học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, sinh hoạt theo nhóm nhỏ ít đáng sợ hơn so với theo nhóm lớn.

#### **Giai đoạn 4: Ngôn ngữ phong phú (phối hợp thói quen hay công thức).**

- **Triển khai câu nói của trẻ.**

Nếu trẻ em nói «Giày ướt», người lớn có thể hoàn thành câu bằng cách đáp lại «Phải rồi, giày của con bị ướt». Tức là cho biết cách cấu trúc câu đúng và giúp các em học thêm từ ngữ theo hướng tích cực.

- **Tăng thêm vốn từ của trẻ.**

Cũng trong thí dụ trước, nếu trẻ nói «Giày ướt», người lớn có thể đáp lại «Phải rồi, giày của con ướt vì dính nước mưa». Cách này phản hồi tích cực và xác nhận nỗ lực truyền đạt của các em.

- **Giữ cho luôn luôn thú vị**

Trẻ con dễ trò chuyện hơn khi đang tìm hiểu điều gì đó lý thú hoặc đang tham gia hoạt động thú vị.

Học nói tiếng Anh càng ít giống những gì bị buộc phải làm và càng giống như tham gia vào hoạt động thú vị thì các em càng cố gắng áp dụng kỹ năng Anh ngữ đang đã phát triển của mình.

## Khuyến khích học chữ

Theo đúng lý thì trẻ em phải học đọc bằng quốc ngữ trước, nhờ đó sẽ dễ học đọc tiếng Anh hơn. Tuy nhiên điều này không phải bao giờ cũng thực hiện được, vì nhiều người chăm sóc phải lo cho các em có nhiều nguồn gốc khác nhau.

Rất may là quý vị có thể thực hiện một số điều để giúp trẻ em học tiếng Anh ham thích học chữ mà không cần phải hiểu thật rõ về ngôn ngữ đầu tiên của các em.

- **Sách phải luôn luôn có sẵn và dễ lấy.**

Sách dùng để đọc và tìm hiểu. Trẻ em cần có sách để tìm hiểu theo kiểu của mình và học cách sử dụng sách.

Nếu quý vị chăm sóc trẻ sơ sinh hay trẻ mới chập chững, hãy cho các em chơi với sách bằng bìa cứng, vải hoặc nhựa không độc.

- **Để sẵn trang cụ tập viết ở nơi dễ lấy.**

Dành một nơi trong phòng (hay hộp) để chứa giấy tờ (giấy vụn, mẫu đơn cũ, tạp chí cũ, v.v...) và trang cụ tập viết (viết bic, viết chì, chì màu).

Khuyến khích trẻ em viết khi chơi đùa (làm bản kê những gì cần mua, ghi nhận đặt món ăn trong nhà hàng, chơi trò «học tập»).

- **Tạo mô hình về cách dạy đọc và viết cho trẻ**

Nếu thấy quý vị thích đọc sách và tài liệu khác, chắc hẳn trẻ em sẽ noi gương. Nên cho các em thấy quý vị cần đọc hay tìm kiếm như thế nào khi có thắc mắc hoặc không biết lời giải đáp.

- **Ghi nhãn tên.**

Ghi tên vật bằng cả từ ngữ tiếng Anh lẫn quốc ngữ của các em. Dùng một màu cho từ ngữ tiếng Anh, và màu khác cho quốc ngữ.

Chẳng mấy chốc trẻ em sẽ biết được những từ thông dụng như «cửa», «nhà tắm», «khối» và những từ khác tại nơi chăm sóc. Tên gọi phải ở ngang tầm mắt các em và chữ ghi thật rõ ràng.

## Cách đọc cho trẻ em học Anh ngữ

Khi thật sự đọc cho trẻ em học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, quý vị cần điều chỉnh sao cho thời điểm đọc sách trở nên hữu ích và thú vị.

- **Phải ngắn gọn.**

Khi đọc Anh ngữ cho các em với tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Anh, nguyên tắc căn bản là phải ngắn gọn! Trẻ em sẽ rất khổ sở khi phải ngồi nghe những câu chuyện dài bằng ngôn ngữ mà mình không hiểu. Truyện ngắn giúp các em luôn chú ý khi kể.

- **«Hãy kể chuyện».**

Nếu câu chuyện có tranh ảnh đẹp nhưng lời văn lại quá khó hiểu thì nên «kể» thay vì đọc. Làm như vậy, người lớn có thể dùng một số từ ngữ quen thuộc với các em và thêm vào từ ngữ mới. Đây là mẫu mực về cách «kể» chuyện, và qua đó khuyến khích các em thực hiện y hệt khi không thể hiểu lời văn.

- **Lập lại, lập lại nữa, lập lại mãi.**

Đa số trẻ em thích đọc đi đọc lại mãi cùng một câu chuyện. (Chúng ta đã đọc The Very Hungry Caterpillar (Con Sâu Hấu Đói) bao nhiêu lần rồi?) Điều này đặc biệt đúng với những em học ngôn ngữ thứ hai.

Đọc đi đọc lại giúp trẻ con quen thuộc hơn với tranh ảnh và từ ngữ, và cũng cho các em cảm giác «Mình biết điều gì sắp xảy ra».

- **Mời phụ huynh tham gia.**



## **Chọn và áp dụng hành động: Tạo «Cuốn sách gia đình»**

Để sẵn bút lông, chì màu, viết chì và giấy cho phụ huynh cùng với con mình làm sách về sinh hoạt văn hóa hay tiểu sử dòng họ bằng ngôn ngữ đầu tiên của các em. Có thể làm trang bìa bằng giấy cứng, dày, bọc nhựa trong.

Cất giữ sách tại nơi chăm sóc trẻ - sách đại diện cho ngôn ngữ và gia đình của trẻ em.

Cách thực hiện khác là chụp hình gia đình, thú cưng của trẻ em, hoặc những biểu tượng văn hóa khác rồi ghi chú bằng ngôn ngữ đầu tiên.

Nên tế nhị với tính riêng tư cá nhân của gia đình. Có thể để ở nhà những quyển sách về gia đình đã làm ra tại gia. Nên nghĩ đến chuyện làm sách này tại trường. Chụp hình trẻ em cùng với gia đình rồi làm sách và cất giữ tại nơi dành riêng.

## Sách báo muôn màu muôn vẻ

Khi thấy là sách vở và tài liệu đọc có liên quan đến bản thân và hỗ trợ những gì mình muốn làm thì trẻ em sẽ cố gắng học.

- Dùng sách có những tranh ảnh quen thuộc về nền văn hóa của các em.  
*(Chẳng hạn như sách có hình người mẹ công con quán trong mền sau lưng mình. Đây là cách đi con phổ biến tại nhiều quốc gia gốc Tây Ban Nha và Phi Châu).*
- Để sẵn sách viết bằng quốc ngữ của trẻ em. Cả khi người chăm sóc không nói được ngôn ngữ đó, sách sẽ giúp các em thấy những khác biệt giữa chữ tiếng Anh và quốc ngữ của mình.

Nếu không đủ ngân khoản đặt mua những quyển sách đặc biệt không viết bằng tiếng Anh thì có thể mượn sách viết bằng nhiều thứ tiếng tại thư viện.

Một cách khác là dán từ vựng quốc ngữ vào sách tiếng Anh. Phụ huynh hay người khác trong gia đình có thể giúp dịch từ ngữ.

Dẫu không biết đọc sách viết bằng ngôn ngữ khác, quý vị vẫn có thể «kể» chuyện.



## Chọn và áp dụng hành động: Người chăm sóc và trẻ em cùng đọc sách.

Chọn quyển sách quen thuộc của trẻ em, trong đó có nhiều hình ảnh hoặc minh họa đẹp. Tìm nơi yên tĩnh để đọc cùng với một em nhỏ. Nên đọc sách chậm rãi, với âm thanh và cử chỉ sinh động.

Khi đọc xong, nên trao sách cho trẻ, khuyến khích em nhìn hình ảnh và «đọc» hoặc cho biết điều gì đang xảy ra. Trẻ này có thể trả lời bằng quốc ngữ, Anh ngữ hay kết hợp cả hai. Trong bất cứ trường hợp nào cũng nên lắng nghe chăm chú và đáp lại bằng nụ cười, câu nói đơn giản hay câu hỏi. Tiếp tục cho đến khi em đó kể chuyện xong hoặc mất hứng thú.

Các em không có quốc ngữ là tiếng Anh thường cần được khuyến khích, hỗ trợ nhiều hơn, và cần nhiều thời gian ngồi một mình với người chăm sóc nhằm tạo môi trường thuận lợi để bắt đầu nói bằng ngôn ngữ thứ hai.

## Duy trì liên tục: Tạo những liên kết hữu ích với văn hóa nhằm giúp học nói, đọc và viết

Tạo được nền tảng vững chắc trong ngôn ngữ thứ nhất là điều thiết yếu khi bắt đầu học ngôn ngữ thứ hai (Khởi Đầu Đúng Cách, trang 130). Nếu như không nói được ngôn ngữ đầu tiên của trẻ, quý vị vẫn có thể thực hiện nhiều điều nhằm giúp phát triển ngôn ngữ này ở em.

### Tạo dựng mối liên lạc với gia đình

- Khuyến khích phụ huynh tiếp tục dùng quốc ngữ với các em tại gia.

#### Quý vị có biết?

Trẻ em cần từ bốn đến sáu năm để hoàn toàn thông thạo ngôn ngữ thứ hai. Trong thời gian này, nếu có thể tiếp tục lĩnh hội bằng ngôn ngữ đầu tiên của mình, các em sẽ học tốt hơn tại trường.

- Mời phụ huynh và những người khác trong gia đình đến nơi chăm sóc để đọc, hát và giao tiếp với trẻ bằng quốc ngữ của các em.
- Khuyến khích phụ huynh kể những truyền thống văn hóa, phong tục và nhiều điều nữa cho trẻ và người lớn khác nghe để nâng cao nhận thức văn hóa.
- Cho trẻ truyền đạt bằng ngôn ngữ thoải mái nhất đối với các em. Đừng bắt buộc phải nói tiếng này hay tiếng khác. Nên hoan nghênh nỗ lực giao tiếp bằng Anh ngữ của các em, nhưng đừng phạt vì trẻ tiếp tục nói bằng bản ngữ.

## Trò chơi đa văn hóa có tính kịch

Nhờ chơi trò đóng kịch (hay giả vờ), trẻ em có thể «thực hành» và tìm hiểu kỹ năng đang phát triển của mình. Đóng kịch có thể là cách lý tưởng để các em học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, thực hành các kỹ năng ngôn ngữ.

Sẽ dễ có một màn trình diễn phong phú và đa dạng khi trẻ con thấy chính mình (với văn hóa và ngôn ngữ riêng) được thể hiện qua trang cụ đóng kịch sẵn có.

- Nên dùng những đồ vật thuộc nền văn hóa của trẻ em trong khu vực tổ chức trò chơi có tính kịch. Thực phẩm trong kịch có thể gồm bánh bắp, chén cơm, bánh mì các loại, đu đủ và xoài, bánh tacô, xúp củ cải đỏ, dưa.
- Phải có sẵn những đồ chơi thông dụng đối với nền văn hóa của các em cũng như đồ chơi cho những nền văn hóa khác. Thí dụ về đồ chơi theo văn hóa Nga là *matryoshka*. (Bộ búp bê nhiều dạng cỡ xếp chồng lên nhau).
- Trang phục cũng là cách rất tuyệt giúp trẻ em cảm thấy thoải mái và tự hào về di sản của mình. Phục sức Hispanic truyền thống gồm khăn quấn cổ sặc sỡ, áo choàng, váy dài cho phụ nữ, giày ống và nón rộng vành. Hãy hỏi những phụ huynh mang con đến hỏi xem họ có trang phục truyền thống nào. Có thể họ còn giữ quần áo, giày dép hay mũ nón cũ và mong muốn tặng lại.
- Đặt trang cụ học chữ (sách, giấy, dụng cụ tập viết) tại nơi đóng kịch để khuyến khích các em tìm học chữ.

## Lời kết

Phan - một người Mỹ gốc Hồ Mong theo nghề chăm sóc trẻ con - đọc cho các em nghe về văn hóa Hồ Mong. Cô gọi đó là sách «quê hương» và mỗi ngày cho một em mượn sách về để cùng đọc với gia đình. Một hôm, sau khi Phan đọc truyện tranh cho các em nghe, từ chỗ ngồi của mình trong nhóm, Kinh - một trẻ bốn tuổi - ngược lên và nói «Con nghĩ những người trong sách của cô rấấấ đẹp».

*Công việc của quý vị làm rạng danh nền văn hóa của mỗi em nhỏ. Quý vị tạo nơi chăm sóc và đùm bọc cho trẻ con, nơi đó các em học hỏi về chính mình và những người khác.*

Jean Steiner và Mary Steiner Whelan

*For the Love of Children: Daily Affirmations for People Who Care for Children*  
(Vì lòng yêu trẻ con: Khẳng định hàng ngày dành cho người chăm sóc thiếu nhi)

## Chương trình hành động chuyên môn